

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH HẬU GIANG

Số: 03 /QĐ-CTHADS

Hậu Giang, ngày 02 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo đơn yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với các bị án:

1. **Võ Thanh Long**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 82 đường Phạm Công Trứ, khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. **Nguyễn Tân Định** (tên gọi khác: Bình Yên), sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp Nhất, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. **Lê Minh Thu**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hưng, xã Thiệu Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. **Võ Văn Sang**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp An Lợi B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

5. **Lê Thành Nguyên**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 103/90A Trần Vĩnh Kiết, khu vực 1, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Các khoản phải thi hành: Buộc bị án Võ Thanh Long, Nguyễn Tân Định, Lê Minh Thu, Võ Văn Sang, Lê Thành Nguyên phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho:

1. **Nguyễn Văn Bé Xem**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Hội Trung, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (chỗ ở hiện nay: Số nhà 349, Tổ 10, ấp Hưng Lợi, xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang) số tiền 84.500.000 đồng (Tám mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 71.825.000 đồng (Bảy mươi một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.225.0000 đồng (Bốn triệu hai trăm hai

mười lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.112.500 đồng (Hai triệu một trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Nguyễn Đức Thắng**, sinh năm: 1993, địa chỉ: 184/75 ấp Sơn Long, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre số tiền 35.700.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 30.345.000 đồng (Ba mươi triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.785.000 đồng (Một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 892.500 đồng (Tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. **Đào Công Sở**, sinh năm: 1958, địa chỉ: F2-31 đường số 5, Khu dân cư Phú An, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ số tiền 62.072.900 đồng (Sáu mươi hai triệu không trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 52.761.965 đồng (Năm mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn, chín trăm sáu mươi lăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 3.103.645 đồng (Ba triệu một trăm lẻ ba nghìn sáu trăm bốn mươi lăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.551.823 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi một nghìn tám trăm hai mươi ba đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. **Huỳnh Ngọc Yến**, sinh năm: 1957, 31F2, đường Số 5, Khu dân cư 586, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ số tiền 103.000.000 đồng (Một trăm lẻ ba triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 87.550.000 đồng (Tám mươi bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.575.000 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. **Lê Văn Hoàng**, sinh năm: 1963, địa chỉ: Số 598/22, Tổ 8 khu vực Bình Trung, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ số tiền 42.000.000 đồng (Bốn mươi hai triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 35.700.000 đồng (Ba mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. **Hà Thanh Hùng**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Ấp 2, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 431.032.000 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu

không trăm ba mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 366.377.200 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 21.551.600 đồng (Hai mươi một triệu năm trăm năm mươi một nghìn sáu trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 10.775.800 đồng (Mười triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

7. **Phan Thị Cảnh**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Khu phố 1, phường 4, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 645.618.000 đồng (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu sáu trăm mười tám nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 548.775.300 đồng (Năm trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 32.280.900 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm tám mươi nghìn chín trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 16.140.450 đồng (Mười sáu triệu một trăm bốn mươi nghìn bốn trăm năm mươi đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. **Ngô Văn Kính**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Khu phố 2, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 382.500.000 đồng (Ba trăm tám mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị cáo hoàn trả 22.500.000 đồng (Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 11.250.000 đồng (Mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. **Nguyễn Huyền Trang**, sinh năm: 1998, địa chỉ: Khóm 1, phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh số tiền 81.000.000 đồng (Tám mươi một triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 68.850.000 đồng (Sáu mươi tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.050.000 đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.025.000 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. **Sơn Thị Chiếc**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

11. **Trịnh Văn Điển**, sinh năm: 1955, địa chỉ: Ấp Tân Qui 2, xã An Phú Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 68.000.000 đồng (Sáu mươi tám triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

12. **Nguyễn Thị Thanh Mai**, sinh năm: 1965, địa chỉ: Ấp Ô Chích, xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh số tiền 137.500.000 đồng (Một trăm ba mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 116.875.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 6.875.000 đồng (Sáu triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 3.437.500 đồng (Ba triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

13. **Trần Thị Biên**, sinh năm: 1967, địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh số tiền 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị cáo hoàn trả 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

14. **Nguyễn Hùng Diệt**, sinh năm: 1958, địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh số tiền 67.212.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu hai trăm mười hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 54.369.600 đồng, bị án Lợi hoàn trả 11.042.400 đồng (Mười một triệu không trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị cáo hoàn trả 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

15. **Lê Thị Ngọc Nhanh**, sinh năm: 1977, địa chỉ: Ấp Láng Khoét, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh số tiền 60.500.000 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 51.425.000 đồng (Năm mươi một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 3.025.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.512.500 đồng (Một triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

16. **Nguyễn Văn Khinh**, sinh năm: 1963, địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 42.347.750 đồng (Bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm năm mươi đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 35.995.588 đồng (Ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi tám nghìn), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.117.388 đồng (Hai triệu một trăm mười bảy nghìn ba trăm tám mươi tám đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.058.694 đồng (Một triệu không trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi bốn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

17. **Lại Thị Bé Tám**, sinh năm 1972, địa chỉ: Ấp Tân Mỹ, xã Tân Phước, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 34.415.000 đồng (Ba mươi bốn triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 29.252.750 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.720.750 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi nghìn bảy trăm năm mươi đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 860.375 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

18. **Dương Thị Phượng**, sinh năm: 1963, địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

19. **Biện Kim Hồng**, sinh năm: 1959, địa chỉ: D19 khu nhà ở Ngọc Vân, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long số tiền 97.900.000 đồng (Chín mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 83.215.000 đồng (Tám mươi ba triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.895.000 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.447.500 đồng (Hai triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

20. **Đoàn Thị Ngọc Hương**, sinh năm: 1976, địa chỉ: Ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm

triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

21. **Huỳnh Thị Thu**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Số 879, ấp Long Thành A, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

22. **Nguyễn Thúy Y**, sinh năm: 1986, địa chỉ: Ấp Mỹ Đông 1, xã Mỹ Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng số tiền 39.600.000 đồng (Ba mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 33.660.000 đồng (Ba mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.980.000 đồng (Một triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 990.000 đồng (Chín trăm chín mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

23. **Nguyễn Văn Tựa**, sinh năm: 1983, địa chỉ: Ấp An Hòa 1, xã Thạnh Thới An, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng số tiền 261.739.000 đồng (Hai trăm sáu mươi một triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 222.478.150 đồng (Hai trăm hai mươi hai triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn một trăm năm mươi đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 13.086.950 đồng (Mười ba triệu không trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 6.543.475 đồng (Sáu triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

24. **Nguyễn Minh Vương**, sinh năm: 1990, địa chỉ: Số 263 ấp Phú Thứ, xã Phú Hữu, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng số tiền 22.346.000 đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 18.994.100 đồng (Mười tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn một trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.117.300 đồng (Một triệu một trăm mười bảy nghìn ba trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 558.650 đồng (Năm trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

25. **Vương Quốc Tâm**, sinh năm: 1976, địa chỉ: Ấp Tâm Phước, xã Đại Tâm, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng (địa chỉ hiện nay: 26/15 Nguyễn Trãi,

Khóm 1, phường 9, thành phố Cà Mau) số tiền 49.875.000 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 42.393.750 đồng, bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.493.750 đồng (Hai triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.246.875 đồng (Một triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

26. **Huỳnh Văn Sinh**, sinh năm: 1982, địa chỉ: Ấp 1, xã Thạnh Lộc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 230.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 195.500.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 5.750.000 đồng (Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

27. **Lê Thị Thu Hà**, sinh năm: 1971, địa chỉ: Ấp Hưng Phú, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang số tiền 26.400.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 22.440.000 đồng (Hai mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị cáo hoàn trả 1.320.000 đồng (Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 660.000 đồng (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

28. **Đỗ Tuấn Khanh**, sinh năm: 1981, địa chỉ: Ấp Bà Lãnh, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 44.200.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

29. **Trần Kim Huệ**, số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

30. **Trần Thị Kim Loan**, sinh năm: 1958, địa chỉ: Ấp Tân Xã, xã Long Hòa, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang số tiền 110.500.000 đồng (một trăm mười

triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 93.925.000 đồng (Chín mươi ba triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.525.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.762.500 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

31. **Nguyễn Thị Vân**, số tiền 101.000.000 đồng (Một trăm lẻ một triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.850.000 đồng (Tám mươi lăm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.050.000 đồng (Năm triệu không trăm năm mươi đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.525.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

32. **Nguyễn Thị Thu Hồng**, sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp Hồng Rạng, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

33. **Nguyễn Trọng Khoa**, sinh năm: 1980, địa chỉ: Khu phố Láng 1, thị trấn Vàng Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

34. **Lương Thị Mỹ Nga**, sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp Gò Táo, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

35. **Lê Phước Lộc**, sinh năm: 1984; địa chỉ: Ấp Cà Vàng, xã Thông Bình, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp số tiền 44.000.000 đồng (Bốn mươi bốn triệu đồng), trong đó: bị cáo Long hoàn trả 37.400.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn

trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

36. **Trần Ngọc Thanh Vân**, sinh năm: 1979, địa chỉ: 8/440 khu phố 1, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 1.010.000.000 đồng (Một tỷ không trăm mười triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 858.500.000 đồng (Tám trăm năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 50.500.000 đồng (Năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 25.250.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

37. **Chế Thị Tiên**, sinh năm: 1974, địa chỉ: Số 188/4 khu phố 2, phường 5, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 102.964.000 đồng (Một trăm lẻ hai triệu chín trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 87.519.400 đồng (Tám mươi bảy triệu năm trăm mười chín nghìn bốn trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị cáo hoàn trả 5.148.200 đồng (Năm triệu một trăm bốn mươi tám nghìn hai trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.574.100 đồng (Hai triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

38. **Lê Thanh Phong**, sinh năm: 1974, địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Long Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang số tiền 98.000.000 đồng (Chín mươi tám triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 83.300.000 đồng (Tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.900.000 đồng (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

39. **Lê Thị Thanh Nhàn**, sinh năm: 1997, địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang số tiền 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 15.300.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

40. **Nguyễn Thị Hương**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang số tiền 28.500.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 24.225.000 đồng (Hai mươi bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu

mỗi bị án hoàn trả 1.425.000 đồng (Một triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 712.500 đồng (Bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

41. **Nguyễn Thị Tài**, sinh năm:1958, địa chỉ: Ấp Mỹ Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 63.750.000 đồng (Sáu mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.875.000 đồng (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

42. **Đặng Thị Thu Ba**, sinh năm: 1952, địa chỉ: Tô 7, Khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long số tiền 27.393.800 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm chín mươi ba nghìn tám trăm đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 23.284.730 đồng (Hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm ba mươi đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.369.690 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm chín mươi đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 684.845 đồng (Sáu trăm tám mươi bốn nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

43. **Võ Văn Trung**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ (chỗ ở hiện nay: 340/3, Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh) số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

44. **Bùi Thị Hóa**, sinh năm: 1977, địa chỉ: Ấp Vĩnh Nhuận, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ (chỗ ở hiện nay: 340/3 Nguyễn Văn Lượng, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh) số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 29.166.667 đồng (Hai mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.333.333 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng), bị án Nguyên hoàn trả 1.166.667 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

45. **Trần Thanh Tuấn**, sinh năm: 1967, địa chỉ: Ấp Hòa Bình, thị trấn Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang số tiền 550.806.250 đồng (Năm trăm năm mươi triệu tám trăm lẻ sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 468.185.313 đồng (Bốn trăm sáu mươi tám triệu một trăm

tám mươi lăm nghìn ba trăm mười ba đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 27.540.313 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn ba trăm mười ba đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị cáo hoàn trả 13.770.156 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bảy mươi nghìn một trăm năm mươi sáu đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

46. **Mai Thị Mãng**, sinh năm: 1955, địa chỉ: Ấp Bờ Kinh, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 85.000.000 đồng (Tám mươi lăm triệu đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

47. **Châu Thị Thanh Loan**, sinh năm: 1979, địa chỉ: Ấp Chùa Đất Đỏ, xã Tân Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 42.500.000 đồng (Bốn mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị cáo hoàn trả 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

48. **Phùng Phước Hưng**, sinh năm: 1991, địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa, xã Bình Nhựt, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 25.500.000 đồng (Hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Trương Hùng Cường có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3 (để t/h);
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang (để k/s);
- Kế toán nghiệp vụ (để t/d);
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG



Lê Phước Toàn

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 104 /CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 104 /2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

Tiếp nhận hồ sơ của: Võ Văn Trung

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Nhuận, Vĩnh Bình, Vĩnh Thanh, Cầu Lộ

Số điện thoại: Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: yêu Cầu Thi hành án (bản án số 11/2022 HGS-ST)

Hoàn trả cho Võ Văn Trung số tiền: 100.000.000 đồng 168

Hoàn trả cho Bùi Thị Hoa số tiền: 35.000.000 đồng 171

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu Cầu của Võ Văn Trung Bùi Thị Hoa

2. Bản án số 11/2022 HGS-ST

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 12 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 13 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành viên tổng đài trực tiếp

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01 Số thứ tự: 104

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký
Võ Văn Trung

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký
Võ Thị Vân

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103 /CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 103/2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

Tiếp nhận hồ sơ của: Trần Thanh Tuấn

Địa chỉ: Ấp Hòa Bình, Thôn Iscôn Ninh Công, phường Hiệp, Cầu Lộ

Số điện thoại: 0908.458.799 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: yêu cầu thi hành án (bản số 11.2022.HS-ST)
hầu trả cho Trần Thanh Tuấn số tiền: 550.806.250 đồng

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- bản án số 11.2022.HS-ST
- Đơn yêu cầu thi hành án của Trần Thanh Tuấn

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 9 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023

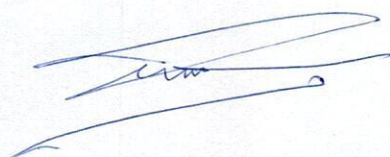
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 9 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành Văn phòng tại Cục tiếp

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01 Số thứ tự: 103

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

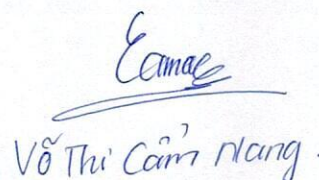
(Ký và ghi rõ họ tên)



TRẦN THANH TUẤN

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Võ Thị Cẩm Nhung

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/CTHADS-BPTNTKQHậu Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 102/2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

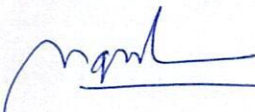
Tiếp nhận hồ sơ của: Nguyễn Minh VươngĐịa chỉ: Ấp Phú Thới, Xã Phú Hữu, Huyện Long Phú, Sóc TrăngSố điện thoại: 0945.16.5.139 Email:Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu Cầu Thi hành án (Đ.A.Số 11.12022.HS-ST)Hòa giải cho Nguyễn Minh Vương. Số Tiền: 22.300.000đ 94Hòa giải cho Nguyễn Văn Đức. Số Tiền: 261.739.000đ 93

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- Đơn yêu cầu thi hành án của Nguyễn Minh Vương, Nguyễn Văn Đức
-


Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngàyThời gian nhận hồ sơ: 8 giờ 40 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 8 giờ 40 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023Đăng ký nhận kết quả tại: Chi nhánh Văn phòng Tỉnh đội Sóc TrăngVào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01 Số thứ tự: 102**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)


 Nguyễn Minh Vương

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)


 Võ Thị Cẩm Nhung

Kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101.../CTHADS-BPTNTKQ

Hậu Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
Mã hồ sơ: 101./2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

Tiếp nhận hồ sơ của:..... Biên Kim Hồng, 1959.....

Địa chỉ:..... D19, Khu phố 5 Ngọc Văn, P.3, Vĩng Lạn, Huyện Vĩng Lạn.....

Số điện thoại:..... 0918 075 137..... Email:.....

Nội dung yêu cầu giải quyết:..... yêu cầu thi hành án (Đã M/2022/HS 85 ngày 22/3/2022).....

..... Kính cho Biên Kim Hồng tổng số 37.900.000 đồng (Chín mươi bảy triệu chín trăm nghìn đồng).....

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- Đơn yêu cầu thi hành án, bản photo của các cơ sở.....
- Đã M/2022/HS 85 ngày 22/3/2022.....

Số lượng hồ sơ:..... 01..... (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là:..... 05..... ngày

Thời gian nhận hồ sơ:..... 8 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ:..... 8 giờ 15 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Đăng ký nhận kết quả tại:..... Chi nhánh văn phòng ĐPT.....

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số:..... 01..... Số thứ tự:..... 101.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Biên Kim Hồng

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Đức Văn

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 100/CTHADS-BPTNTKQHậu Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: 100/2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Huyền Văn Sinh, ĐP 1, Thôn Lạc
Cái Lậy, Tiền Agr (Đại diện nộp)

Số điện thoại: 034.368.3241 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho: Các đương sự đính kèm danh sách

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: 12 đơn

2. Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 7 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 7 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: Chấp hành viên tổng đạt trực tiếp.

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyển số: 01, Số thứ tự: 100.**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Huyền Văn Sinh
Huyền Văn Sinh

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Đức Cường
Võ Đức Cường

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99/CTHADS-BPTNTKQHậu Giang, ngày 27 tháng 9 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: 99/2023

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Lê Phước LộcĐịa chỉ: Cà Lân, Thới Bình, Tân Hội, Đông ThápSố điện thoại: 03766.00.859 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Lê Phước Lộc: 4.000.000 đồng

-

-

-

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

1. Đơn yêu cầu thi hành án của: Lê Phước Lộc2. Bản photo căn cước công dân: 01 bản.

Kèm theo: Bản án

Có Không

Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;



Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.



Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 07 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2023Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 07 giờ 20 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2023.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tổng đạt).

Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01, Số thứ tự: 99.

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lộc
Lê Phước Lộc

Hồ Thị Cẩm Phương